

Số: **4996**/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày **22** tháng **7** năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá thủ tục hành chính dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về vấn đề đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội Khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ VI, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014. Việc ban hành và thực hiện Luật này cùng với các Luật có liên quan đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng điều chỉnh hoạt động mua sắm, quản lý sử dụng vốn, tài sản của nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm bằng nguồn ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, Luật Đấu thầu đã tạo cơ sở pháp lý cho việc đẩy mạnh hoạt động đấu thầu qua mạng, tạo chuyển biến toàn diện trong công tác đấu thầu, bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trong hoạt động đấu thầu, tạo niềm tin cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai hoạt động đấu thầu.

Tuy nhiên, thực tiễn thi hành Luật Đấu thầu trong thời gian qua cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải sửa đổi toàn diện Luật này bởi những lý do chủ yếu như sau: (i) Quá trình triển khai thi hành Luật Đấu thầu đã phát sinh một số hoạt động mua sắm, đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nhưng chưa được Luật này quy định hoặc quy định chưa đầy đủ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước (ii) Một số quy định của Luật Đấu thầu đã phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện (ví dụ: chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, đặc thù,

bảo đảm cạnh tranh, đấu thầu qua mạng...) (iii) Chưa có quy định đầy đủ nhằm khuyến khích sản xuất hàng hóa trong nước thay thế hàng hóa nhập khẩu; ưu đãi hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ được cung cấp từ các nhóm yếu thế trong xã hội; mua sắm các sản phẩm đổi mới sáng tạo, mua sắm xanh; (iv) Các quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu và việc thi hành pháp luật đấu thầu còn một số mặt hạn chế; (v) Hiện nay Việt Nam đã ký kết, tham gia 15 Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó 03 Hiệp định có nội dung về cam kết mở cửa thị trường mua sắm công.

Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc đơn giản hóa quy trình, thủ tục, cắt giảm thời gian trong đấu thầu và bao gồm các điều khoản liên quan đến các thủ tục hành chính sau: (i) Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư; (ii) Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; (iii) Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư).

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tổng số thủ tục hành chính được đánh giá tác động quy định trong dự thảo Luật có thay đổi so với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 là 03 thủ tục hành chính, cụ thể:

Trong đó:

- + Số thủ tục hành chính ban hành mới: 01;
- + Số thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung: 01;
- + Số thủ tục hành chính bãi bỏ: 01.

1. Đối với thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

a. Sự cần thiết của việc ban hành thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính về danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) trước đây được quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, hiện tại được đưa vào dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư, nhà đầu tư được quyền đề xuất các dự án đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật Đầu tư không cấm. Do đó, nhà đầu tư được quyền đề xuất các dự án ngoài danh mục dự án do nhà nước lập. Vì vậy, để bảo quyền lợi này của nhà đầu tư, cần có quy định hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện về trình tự, thủ tục trong trường hợp này.

b. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính

Dự thảo Luật được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không trái với quy định tại Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không mâu thuẫn, chồng chéo

với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan khác hay các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c. Tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được chi tiết tại phụ lục 01A và phụ lục 02A đính kèm căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Đối với thủ tục hành chính được quy định chi tiết và sửa đổi, bổ sung

Về cơ bản, thủ tục hành chính về đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư không có sự thay đổi so với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 trước đây. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 quy định nhà thầu có tư cách hợp lệ phải đáp ứng điều kiện “đã đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia”, dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định nhà thầu có tư cách hợp lệ phải đáp ứng điều kiện “có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm xét duyệt trúng thầu”. Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) không quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính, các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu (sửa đổi) sau khi được ban hành sẽ hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính bổ sung được chi tiết tại phụ lục 02A và phụ lục 02B đính kèm căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Đối với thủ tục hành chính được bãi bỏ

Dự thảo Luật Đấu thầu không còn quy định về việc cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu phải có chứng chỉ hành nghề. Việc bãi bỏ quy định về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xuất phát từ các lý do sau:

- Theo quy định của Luật sửa đổi các luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh, đấu thầu không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Việc bãi bỏ quy định về chứng chỉ hành nghề giúp giảm thiểu thời gian, chi phí cho các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề;

- Việc xác định cá nhân có đáp ứng yêu cầu thực hiện hoạt động đấu thầu, tham gia tư vấn đấu thầu hay không có thể do bên sử dụng dịch vụ tự xem xét, quyết định.

Việc tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính bổ sung được chi tiết tại phụ lục 02C đính kèm căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

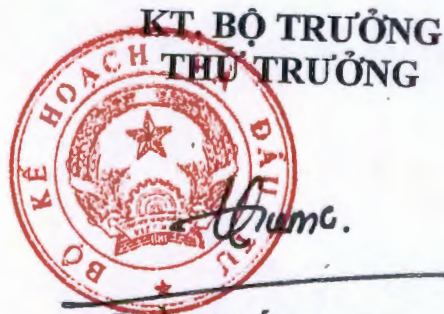
III. LẤY Ý KIẾN

Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính sẽ được lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cá nhân, tổ chức khác có liên quan trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Công tham vấn các quy định kinh doanh và Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ. / *HK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLĐT (*413*).



Trần Quốc Phương

**Phụ lục 01A. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản
theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP**

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	<p>a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:</p> <p>Công bố Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư).</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:</p> <p>Theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà đầu tư được quyền đề xuất các dự án đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật Đầu tư không cấm (khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư). Do đó, nhà đầu tư được quyền đề xuất các dự án ngoài danh mục dự án do nhà nước lập. Vì vậy, để bảo quyền lợi này của nhà đầu tư, cần có quy định hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện về trình tự, thủ tục trong trường hợp này.</p>
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:</p>

<p>pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>Các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức được bảo đảm</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>.....</p>
<p>3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?</p>	<p>a) Lý do quy định thủ tục hành chính:</p> <p>Công bố Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư).</p> <p>b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ biện pháp:.....</p> <p>Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:.....</p> <p>.....</p> <p>Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định về TTHC đã rõ ràng, ngắn gọn. Không có biện pháp khác thay thế</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p>	
<p>1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

	Nêu rõ lý do:.....
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p>

	+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Tên của TTHC nêu rõ mục đích của TTHC là công bố Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: ... sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Cơ quan, tổ chức có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư.

<p>d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>3. Cách thức thực hiện</p>	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Nội dung Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật	- Nêu rõ lý do quy định: Để nhà đầu tư thuyết minh ý tưởng đề xuất của mình. - Yêu cầu về hình thức: Không Lý do quy định: để nhà đầu tư thực hiện đúng, đủ các nội dung yêu cầu, tránh đề xuất thiếu thông tin, không rõ ràng.
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ: sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật
d) Số lượng bộ hồ sơ: sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp	- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>

không?	- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Lý do quy định: sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: Thủ tục chỉ được quy định tại Dự thảo Luật này.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/> Mô tả rõ: Cơ quan, tổ chức có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh - Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/> Mô tả rõ: Cá nhân nộp hồ sơ đề xuất dự án đến cơ quan, tổ chức có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Các đối tượng áp dụng đã được nêu rõ ràng và đầy đủ tại Dự thảo Luật, không cần thiết phải mở rộng/thu hẹp.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/>

	<p>- Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã đủ rộng và bao quát nhằm áp dụng chung, thống nhất thực hiện trên toàn quốc, không mở rộng/thu hẹp được.</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án đến cơ quan, tổ chức có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đã được nêu đầy đủ, rõ ràng.</p>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p>

	+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

	<p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:</p> <p>.....</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>+ Nội dung thông tin n:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>d) Ngôn ngữ</p>	<p>- Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:.....</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>10. Yêu cầu, điều kiện</p>	
<p>Có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:.....</p>
<p>a) Yêu cầu, điều kiện 1:</p> <p>.....</p>	<p>- Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p>

Phụ lục 01B. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/DGTD-QĐCT/SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư

<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i></p>	<p>Căn cứ pháp lý hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;- Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương để hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;
-----------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có Không

Nêu rõ lý do:

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có Không

Trình tự cụ thể khi thực hiện đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sẽ được quy định tại văn bản dưới Luật.

Nêu rõ lý do:

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?

Có Không

Nêu rõ lý do:

.....

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?

Có Không

Nêu rõ lý do: Việc giải quyết TTHC sẽ không yêu cầu sự tham gia của các cơ quan nhà nước khác nhau.

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?

Có Không

Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:

.....

Lý do quy định:

	- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (Quy định cụ thể cách thức nộp hồ sơ trong văn bản hướng dẫn) - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (Quy định cụ thể cách thức nộp hồ sơ trong văn bản hướng dẫn)
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đăng ký tham gia Hệ thống được hình thành trên Hệ thống	- Nêu rõ lý do quy định: Để nhà thầu, nhà đầu tư kê khai các thông tin khi tham gia Hệ thống. - Yêu cầu, quy cách: Theo biểu mẫu chung trên Hệ thống Lý do quy định: Kê khai theo biểu Mẫu chung để Hệ thống tổng hợp thông tin, dữ liệu về nhà thầu, nhà đầu tư.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy ủy quyền trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổ chức tham gia Hệ thống ủy quyền ký đơn đăng ký	- Nêu rõ lý do quy định: để người ký đơn chứng minh thẩm quyền ký đơn đăng ký tham gia Hệ thống, đồng thời đồng bộ thông tin người đại diện theo pháp luật với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Yêu cầu, quy cách: Không

<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác trong trường hợp Tổ chức tham gia Hệ thống không có tên trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: để nhà thầu, nhà đầu tư chứng minh tư cách tham gia hệ thống, đồng thời đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: không</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>.....</p>
<p>b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:</p>

cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/> Mô tả rõ: nhà thầu, nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: không thể mở rộng vì đã áp dụng cho tất cả các nhà thầu, nhà đầu tư.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>

	Nêu rõ lý do: không thể mở rộng vì đã áp dụng cho tất cả các nhà thầu, nhà đầu tư.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Quy định rõ trong văn bản hướng dẫn.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Hiện tại đã phân cấp đến đơn vị vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Quy định về chi phí để duy trì, vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 550.000 đồng + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): Không + Mức chi phí khác: Không

	<p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Chi phí đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy định tại văn bản hướng dẫn</p>
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định: Được quy định tại văn bản hướng dẫn.</p>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký tham gia hệ thống đối với nhà thầu, nhà đầu tư	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp, phạm vi quản lý</p> <p>Lý do quy định: Để có thông tin chung về nhà thầu (tên nhà thầu, nhà đầu tư, mã số thuế, số đăng ký doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động)</p> <p>- Nội dung thông tin 2:</p> <p>Thông tin người phụ trách nghiệp vụ bên mời thầu, thông tin đăng ký chứng thư số</p> <p>Lý do quy định: Để có thông tin về người thao tác nghiệp vụ bên mời thầu trên hệ thống, thông tin về người chịu trách nhiệm về chứng thư số được cấp.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>Lý do quy định:</p>
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p>

	<p>+ Nội dung thông tin 1:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>+ Nội dung thông tin n:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:.....</p> <p>Lý do quy định:</p>
d) Ngôn ngữ	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):</p>
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	<p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Lý do quy định:</p>
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Không...	<p>- Lý do quy định:</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>.....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):</p>

b) Yêu cầu, điều kiện n: Không	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: Nhà thầu, nhà đầu tư có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:

<p>c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?</p>	<p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:tháng/ năm.</p> <p>- Nếu Không, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?</p>	<p>Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</p>	
<p>Họ và tên người điền: Hoàng Thị Bình Điện thoại cố định: 080.44740 .; Di động: 0966389707 E-mail: binhhoangpt@gmail.com</p>	

Phụ lục 02A. BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	CÁC HOẠT ĐỘNG										
1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	1.0	58,500			1	20	58,500	1,170,000	
2	Chuẩn bị hồ sơ: Văn bản đề xuất dự án	Chuẩn bị văn bản đề xuất dự án gửi đến CQNNCTQ	8.0	58,500		5000.0	1	20	473,000	9,460,000	Tiền in văn bản

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
3	Nộp/sửa đổi hồ sơ (trực tiếp)	Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của thủ tục trước khi nộp (kiểm tra lại tất cả hồ sơ theo yêu cầu)	2.0	58,500		0.0	1	20	117,000	2,340,000	
		Thời gian đi nộp hồ sơ (gửi qua bưu điện từ 0,5 đến 1 giờ)	1.0	58,500		20000.0	1	20	78,500	1,570,000	Tiền gửi hồ sơ qua bưu điện
4	Nhận kết quả	Đi lại để nhận kết quả	0.5	58,500			1	20	29,250	585,000	
TỔNG					0	25,000			756,250	15,125,000	

Phụ lục 02B. BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu,
nhà đầu tư**

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Tìm hiểu thủ tục	Nhà thầu, nhà đầu tư tìm hiểu thủ tục trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	0.5	30,535	0.0	0.0	1	13,500	15,268	206,111,250	
2	Chuẩn bị hồ sơ	Nhà thầu, nhà đầu tư điền thông tin đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. In đơn đăng ký từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để ký và đóng dấu.	0.5	30,535	0.0	0.0	1	13,500	15,268	206,111,250	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
3	Nộp hồ sơ	Nộp bản scan hồ sơ đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	0.2	30,535	0.0	0.0	1	13,500	6,107	82,444,500	
4	Nhận kết quả	Kết quả xử lý gửi vào thư điện tử của nhà thầu. nhà đầu tư	0.2	30,535	0.0	0.0	1	13,500	6,107	82,444,500	
5	Đăng ký và nhận chứng thư số	Nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện thủ tục để nhận chứng thư số do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cấp	0.2	30,535	0.0	0.0	1	13,500	6,107	82,444,500	
6	Nộp phí, lệ phí	Nhà thầu, nhà đầu tư nộp chi phí đăng ký qua chuyển khoản ngân hàng/thanh toán trực tuyến	0.2	30,535	0.0	550,000	1	13,500	556,107	7,507,444,500	
TỔNG					0	550,000			604,963	8,167,000,500	

Phụ lục 03C. BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Đăng ký thi sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Thí sinh tìm hiểu thủ tục đăng ký trên Hệ thống quản lý thi sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (Hệ thống)	0.3	58,500			1	2,000	17,550	35,100,000	
1.2	Kê khai thông tin	Thí sinh điền thông tin, kê khai kinh nghiệm hoạt động đấu thầu trên Hệ thống. In bản kê khai kinh nghiệm để ký, scan ảnh 3x4, CCCD/CMT, bằng đại học, chứng chỉ đấu thầu cơ bản	0.5	58,500			1	2,000	29,250	58,500,000	

2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
		Bưu chính								
	Nộp bản scan hồ sơ đính kèm trên Hệ thống	Internet	0.1	58,500			1	2,000	5,850	11,700,000
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									
3.1	Nộp lệ phí thi lần đầu	Thí sinh thực thanh toán trực tuyến lệ phí thi	0.1	58,500		972000.0	1	1,500	977,850	1,466,775,000
3.2	Nộp lệ phí thi lại	Thí sinh thực thanh toán trực tuyến lệ phí thi	0.1	58,500		486000.0	1	500	491,850	245,925,000
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)									
		Hoạt động 1								
		Hoạt động 2								
5	Công việc khác (nếu có)									
6	Nhận kết quả	Trực tiếp								
		Bưu chính								
		Internet	0.2	58,500			1	2,000	11,700	23,400,000
		Khác								
	TỔNG					0	1,458,000		1,534,050	1,841,400,000

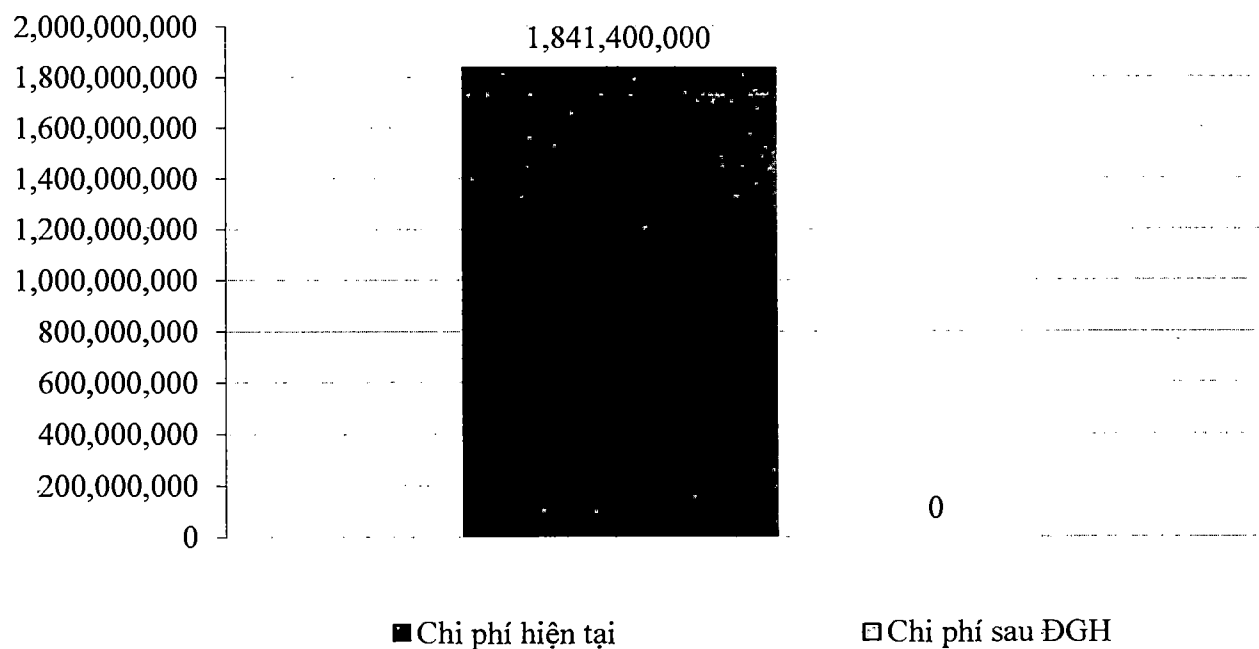
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BÃI BỎ

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1	Hoạt động 1					1		0	0	
		Hoạt động n					1		0	0	
1.n	Thành phần HS n	Hoạt động 1					1		0	0	
		Hoạt động n					1		0	0	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp					1		0	0	
		Bưu điện					1		0	0	
		Internet					1		0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác						1		0	0	
3.1	Phí						1		0	0	
3.2	Lệ phí						1		0	0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1					1		0	0	
		Hoạt động 2					1		0	0	
5	Công việc khác (nếu có)						1		0	0	

6	Nhận kết quả	Trực tiếp					1		0	0
		Bưu điện					1		0	0
		Internet					1		0	0
		Khác					1		0	0
		TỔNG			0	0			0	0

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến

Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

